

Số: 1185 /KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019

Thực hiện kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Thị xã Bỉm Sơn ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

##### 1. Mục đích

- Xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thống kê, phân tích thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chiều thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2020 trên địa bàn toàn Thị xã.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo Misposasoft để theo dõi, quản lý thống nhất trên phạm vi toàn Thị xã.

- Xác định được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

##### 2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện trực tiếp với từng hộ, người dân theo đúng phương pháp, quy trình, công cụ đo lường nghèo đa chiều; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của người dân và dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, giám sát của Mặt trận tổ quốc và sự tham gia của chính quyền, người dân; phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

- Kết thúc cuộc rà soát UBND các xã, phường và UBND Thị xã phải xác định được chính xác danh sách: hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ tái nghèo, tái cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh; hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công; hộ nghèo dân tộc thiểu số; phân tích hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập, hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; phân tích nguyên nhân nghèo và các chiều thiếu hụt từng hộ. Xác định chính xác tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng thôn, xóm, khu phố của xã, phường theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.

- Kết hợp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

##### 3. Đối tượng và phạm vi

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng chính sách trong năm 2019 và các gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên phạm vi toàn Thị xã.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

#### **4. Phương pháp và Quy trình rà soát**

##### **4.1 Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### **4.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và các Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và các Khoản 2, 3 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>1</sup>.

**Lưu ý:** Đối với những hộ biết chắc chắn thu nhập thường xuyên của các thành viên trong hộ như tiền công, tiền lương, tiền lương hưu, trợ cấp (trừ trợ cấp xã hội) lãi ngân hàng, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác<sup>2</sup>,... bình quân đầu người từ 1.000.000 đồng/người/tháng trở lên ở khu vực nông thôn và từ 1.300.000 đồng/người/tháng trở lên ở khu vực thành thị thì có thể kết luận là hộ không nghèo mà không cần sử dụng Phiếu B để khảo sát xác định thu nhập, các dịch vụ xã hội cơ bản<sup>3</sup>.

**4.3.** Các phiếu, bảng, biểu, mẫu sử dụng để rà soát và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và thường xuyên: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Tài liệu hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**4.4.** Phương pháp và quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo

<sup>1</sup> Thực hiện sau khi kết thúc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019 và trong năm 2020.

<sup>2</sup> Đối với những hộ có lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, địa phương hoặc làm việc có thời hạn tại nước ngoài nhưng không biết chắc thu nhập thì tính theo mức lương tối thiểu vùng nơi lao động làm việc.

<sup>3</sup> Vì chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều được ban hành theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Sử dụng quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH và 14/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để xác định mức thu nhập khi chưa biết chắc thu nhập của hộ.

hướng dẫn Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh.

## **5. Thời điểm rà soát**

5.1. Thời điểm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 được thực hiện từ ngày 01 tháng 8 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2019.

5.2. Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên (từ thời điểm sau rà soát năm 2019 đến trước rà soát năm 2020) được thực hiện khi hộ gia đình có giấy đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (có xác nhận của trưởng thôn) cho các trường hợp cụ thể như sau:

- Trường hợp hộ gia đình phát sinh khó khăn đột xuất trong năm cần được bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để có thể tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước.

- Trường hợp hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý có đề nghị đăng ký xét duyệt thoát nghèo, thoát cận nghèo.

5.3. Việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện cùng với thời điểm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 hoặc thường xuyên trong năm 2020.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra**

Sử dụng Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp làm Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; Chủ tịch UBND các xã, phường ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban chỉ đạo để theo dõi, giám sát rà soát.

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 các cấp xây dựng kế hoạch, tài liệu, kinh phí và tổ chức nhân lực; chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện điều tra trên địa bàn trình UBND cùng cấp phê duyệt, báo cáo kết quả theo hướng dẫn.

### **2. Thành lập Tổ điều tra tại khu phố/thôn**

2.1. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Tổ rà soát tại khu phố/thôn

- *Thành phần:* Trưởng khu phố/thôn (làm Tổ trưởng); Mời đồng chí Bí thư Chi bộ tham gia Tổ điều tra; đại diện một số đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Công an viên,...) làm rà soát viên.

- *Số lượng thành viên Tổ rà soát:* Tùy theo số lượng hộ trong khu phố/thôn và đề xuất của khu phố/thôn, Chủ tịch UBND xã quyết định số lượng, thành phần Tổ điều tra nhằm đảm bảo tiến độ thời gian theo Kế hoạch.

- *Nhiệm vụ của Tổ rà soát:* Trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại khu phố/thôn.

### **3. Tổ chức thông tin, tuyên truyền**

Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát khu phố/thôn cần tuyên truyền, giải thích cho cán

bộ và nhân dân ở địa bàn điều tra hiểu được:

+ Mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 khác với tổng điều tra, rà soát thường xuyên; Tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

+ Mục đích, ý nghĩa của việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Hình thức tuyên truyền: Bản tin phát thanh, truyền hình; hội nghị cán bộ, nhân dân; hệ thống phát thanh xã, thôn; niêm yết tại các điểm công cộng xã, phường, khu phố, thôn, xóm.

#### **4. Tổ chức tập huấn điều tra**

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Chi cục Thống kê Thị xã tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo Thị xã; Ban chỉ đạo xã và Tổ trưởng Tổ rà soát

- Công chức Lao động - Thương binh xã hội, Văn phòng thống kê xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Tổ giúp việc xã và Tổ rà soát thôn.

#### **5. Tiến độ điều tra và báo cáo kết quả**

5.1. Triển khai và tập huấn nghiệp vụ điều tra:

- Cấp Thị xã: Xong trước **20/7/2019**.

- Cấp xã, phường: Xong trước ngày **25/7/2019**.

5.2. Điều tra và tổng hợp báo cáo kết quả:

a. UBND các xã, phường

- Tổ chức điều tra trên địa bàn xã, phường (**từ 01/8 - 05/9/2019**).

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo Thị xã trước ngày **05/9/2019**.

- Sau khi có kết quả rà soát và báo cáo sơ bộ, tiến hành niêm yết công khai các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

+ Thời gian niêm yết: đủ 07 ngày làm việc (sau khi họp dân thống nhất kết quả rà soát).

+ Địa điểm niêm yết: Nhà văn hóa (hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng) các thôn/bản, trụ sở UBND xã, phường.

+ Hình thức: Niêm yết danh sách trên bảng thông tin, đọc trên hệ thống loa phát thanh xã, phường.

- Sau khi niêm yết (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân), tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến kết quả rà soát của UBND Thị xã (kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo) trước ngày **15/9/2019**.

- Căn cứ vào ý kiến thẩm định của UBND Thị xã, Chủ tịch UBND xã, phường ra quyết định công nhận kết quả rà soát và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trước ngày **20/9/2019**.

- Xã, phường báo cáo kết quả rà soát chính thức trước ngày **25/9/2019**.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 và bàn giao các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; các biểu mẫu báo cáo theo quy định về Ban chỉ đạo Thị xã, và lập biên bản bàn giao kết quả đóng dấu giáp lai vào danh sách điều tra để cùng quản lý trước ngày **10/10/2019**. Danh sách được lập thành 03 bản (01 bản lưu tại cấp xã, 01 bản lưu tại cấp Thị xã và 01 báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- In, cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ xong trước ngày **20/10/2019**.

- Thu thập, bổ sung và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào Phiếu C. Hoàn thành, làm sạch và thẩm định phiếu gửi về UBND Thị xã trước ngày **25/10/2019**; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm Misposasoft xong trước ngày 30/11/2019.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh hoặc giảm (chết, chuyển địa phương sinh sống do cắt hộ khẩu, không sống ở địa phương quá 6 tháng) trong năm 2019, UBND xã, phường thực hiện theo quy định hiện hành.

- Báo cáo kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp về UBND Thị xã trước 30/9/2019.

*b) UBND Thị xã*

+ Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Sở Lao động - TBXH trước ngày **10/9/2019**.

+ Tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân Thị xã, Thường trực Thị xã thông qua; có ý kiến bằng văn bản về kết quả điều tra về UBND xã, phường trước ngày **18/9/2019**.

+ Trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thị xã trước ngày **25/9/2019**.

+ Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **30/9/2019**.

+ Báo cáo bộ hồ sơ, biểu mẫu và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **20/10/2019** để theo dõi, quản lý (bộ hồ sơ báo cáo đóng thành cuốn A4, thứ tự tuần tự gồm: Quyết định phê duyệt của Thị xã; các biểu mẫu báo cáo tổng hợp; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 có dấu giáp lai của xã, ký xác nhận của UBND xã và phòng Lao động - TB và Xã hội, biên bản bàn giao hồ sơ của xã và Thị xã).

- Báo cáo kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/10/2019.

## **6. Kinh phí điều tra**

Căn cứ vào Kế hoạch được duyệt và kinh phí đã được phân bổ từ đầu năm 2019, UBND các xã phường cân đối, bố trí hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện rà soát.

## **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Tổ chức thực hiện**

#### **1.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - kế hoạch, chi cục Thống kê, các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, phường triển khai kế hoạch rà soát.

Xây dựng Kế hoạch rà soát của cấp Thị xã. Bố trí kinh phí địa phương cùng với kinh phí hỗ trợ của tỉnh để thực hiện rà soát.

Tổ chức tập huấn cho những người trực tiếp tham gia chỉ đạo và rà soát, gồm: Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, Tổ điều tra viên.

Thống nhất biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn; in phiếu, biểu mẫu phục vụ cho cuộc rà soát.

Tổng hợp kết quả rà soát; trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn và báo cáo theo quy định.

### **1.2. Chi cục Thống kê:**

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh xã hội tổ chức tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn các cán bộ Văn phòng thống kê xã, phường hỗ trợ, tham gia vào công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo của Ban Chỉ đạo giảm nghèo Thị xã.

### **1.3. Phòng Tài chính- kế hoạch**

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí rà soát hộ nghèo trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt.

### **1.4. Phòng Văn hóa Thông tin, Đài Phát thanh và Truyền hình Thị xã**

Chủ động đầu mối, phối hợp với Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị xã, Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị xã (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để thu thập thông tin làm căn cứ tổ chức tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình với nội dung, hình thức phù hợp với đặc thù từng Thị xã.

### **1.5. Đề nghị UB.Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội**

Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch rà soát của Thị xã, chỉ đạo các tổ chức thành viên các cấp tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát. Tham gia giám sát quy trình đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác ở các địa phương, cơ sở.

### **1.6. Các phòng, ban và các đơn vị có liên quan**

Thực hiện việc đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại các địa phương.

### **1.7. UBND các xã, phường**

Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, phường trong đó kết hợp với rà soát hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trực tiếp thực hiện rà soát, xác định trên địa bàn theo đúng quy trình tại các thôn. Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình đúng thời gian quy định.

Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã và cấp cho từng hộ.

Hướng dẫn mua và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp theo quy định.

Lưu trữ toàn bộ hồ sơ điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương theo quy định.

## **2. Phân công chỉ đạo thực hiện:**

Phân công các ngành thành viên chỉ đạo, hướng dẫn điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 như sau:

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu có vấn đề gì chưa rõ, đề nghị phản ánh kịp thời về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để phối hợp, giải quyết./*g*

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Thị uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND TX (b/c);
- Chủ tịch, các phó CT UBND TX (b/c);
- UBND các phường, xã;
- Các tổ chức chính trị;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Thị xã;
- Lưu: VT, LĐ.



**Mai Đình Lâm**

**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT HỘ  
NGHÈO, CẬN NGHÈO; HỘ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP,  
DIỆM NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM 2019.**

(Kèm theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban Dân xã Bim Sơn)

STT	Họ và tên	Địa bàn phụ trách	Ghi chú
1	Mai Đình Lâm	Phụ trách chung	
2	Hoàng Thị Huế	Chỉ đạo các xã phường	
3	Lê Thành Trung	Chỉ đạo các xã phường	
4	Nguyễn Thị Tuyết	Phường Ba Đình	
5	Mai Ngọc Tuấn	Phường Lam Sơn	
6	Phạm Văn Thương	Phường Đông Sơn	
7	Tổng Văn Thọ	Xã Hà Lan	
8	Trịnh Thế Nam	Phường Ngọc Trạo	
9	Lý Minh Quang	Phường Phú Sơn	
10	Lê Văn Thống	Phường Bắc Sơn	
11	Doãn Văn Đạt	Xã Quang Trung	